TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 138/2021/HS-ST
Ngày: 17/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Anh Thư
2. Ông Nguyễn Chí Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2021/TLST-HS ngày 21/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1074/2021/QĐXXST-HS ngày 03/11/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S; sinh năm: 1977; tại: tỉnh Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: 129F/186/78B đường Bến Vân Đồn, Phường 4, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V (C); và bà: Trương Hồng H; vợ Nguyễn Ngọc C; có 02 con (sinh năm 2006, 2008); tiền án: Ngày 27/12/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 02 năm tù (Bản án số 152/2016/HSST, ngày 01/8/2018 chấp hành xong án phạt tù); Ngày 19/9/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 06 tháng tù (Bản án số 57/2019/HS-ST, ngày 26/8/2020 chấp hành xong án phạt tù); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/12/1995, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 12 tháng tù (Bản án số 219/HSST), Ngày 09/3/1998, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 12 tháng (Quyết định số 78/QĐ/UB-NCVX); Ngày 17/11/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 15 tháng tù (Bản án số 173/HSST); Ngày 26/9/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 06 tháng tù (Bản án số 155/HSST); Ngày 29/3/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 1 quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (Quyết định số 86/QĐ-TA); bị bắt, tạm giam ngày: 29/7/2021. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1986, địa chỉ: 160 Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lý Thị Đ, sinh năm 1963, địa chỉ: Ấp Thọ Hòa Đông B, xã Phú Tâm, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2. Bà Trương Hồng H, sinh năm 1955, địa chỉ: 243/74/5/3 Hoàng Diệu, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 09 giờ ngày 14/01/2021, Nguyễn Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 83FC-9015 đi đến trước nhà số 34 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 thì thấy anh Nguyễn Văn K đang vận chuyển nhiều thùng nước ngọt từ trên xe ba gác vào nhà 34 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc Nguyễn Văn K không bảo quản tài sản, S điều khiển xe mô tô áp sát bên trái thùng xe, dùng hai tay lén lút chiếm đoạt 01 thùng nước ngọt hiệu Lemos 24h rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, Nguyễn Văn K chứng kiến sự việc nên tri hô và chạy bộ đuổi theo S, đến trước nhà số 38 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận thì được anh Trần Văn Phồn (là Cán bộ Công an Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1) hỗ trợ bắt giữ được S cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 lập hồ sơ sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo quy định.

Qua xác minh xác định S có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên ngày 03/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã khởi tố và bắt tạm giam.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 294/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 thùng nước ngọt hiệu Lemos 24h trị giá 162.500 đồng (BL: 82 - 85).

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 thùng nước ngọt hiệu Lenos 24h đã trả lại cho anh Nguyễn Văn K. Nguyễn Văn K không có yêu cầu gì về dân sự. (BL: 27A)

- Thu giữ của Nguyễn Thanh S: 01 xe mô tô biển số 83FC-9015, số khung: UM7XF01541, số máy: 39FMB001541. Qua xác minh do chị Lý Thị Đ đứng tên đăng ký chủ xe. Chị Điệp khai đã bán xe trên vào năm 2017 cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, không làm thủ tục S tên. Nguyễn Thanh S khai mượn xe của mẹ ruột là bà Trương Hồng H để đi công việc. Bà H khai mua chiếc xe trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2018 với gia 2.500.000 đồng, không làm thủ tục S tên, bà H không biết S mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. (BL: 94 - 94A).

[2] Bản Cáo trạng số 149/CT-VKSQ1 ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Hồng H khai xe bà mua giá 2.500.000 đồng, có giấy xe và mua bán giấy tay, không S tên, tuy nhiên giấy tờ đã thất lạc. Bà H đưa xe cho bị cáo sử dụng không biết bị cáo phạm tội. Nay bà H không có ý kiến gì đối với chiếc xe.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn để xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng là chiếc xe cần thông báo tìm chủ sở hữu, nếu không tìm được thì tịch thu xe sung quỹ Nhà nước

Bị cáo Nguyễn Thanh S không tranh luận, bào chữa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Hồng H không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Thanh S nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh S phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thanh S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Nguyễn Văn K. Tuy tài sản bị chiếm đoạt qua định giá có giá trị nhỏ, chỉ 162.500 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án mà còn vi phạm. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thanh S đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Về nhân thân của bị cáo rất xấu, liên tục có hành vi vi phạm và bị xử lý hình sự, xử phạt hành chính mà vẫn tái phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại anh Nguyễn Văn K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác, phần dân sự đã giải quyết xong.

- 01 xe mô tô biển số 83FC-9015, số khung: UM7XF01541, số máy: 39FMB001541. Qua xác minh do chị Lý Thị Đ đứng tên đăng ký chủ xe. Chị Điệp khai đã bán xe trên vào năm 2017 cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, không làm thủ tục S tên. Nguyễn Thanh S khai mượn xe của mẹ ruột là Bà Trương Hồng H để đi công việc. Bà H khai mua chiếc xe trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2018 với giá 2.500.000 đồng, không làm thủ tục S tên, bà H không biết S mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Xét thấy chiếc xe do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đến nay không xác định được chủ sở hữu. Vì vậy, cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2021.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Thanh S để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô biển số 83FC-9015, số khung: UM7XF01541, số máy: 39FMB001541. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước. (Phiếu nhập kho đồ vật tài liệu số 51/21-PNK ngày 18/10/2021)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Nguyễn Thanh S chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn